

Số: 142/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 6/B14 Viện nghiên cứu R, tổ dân phố M, thị trấn Q, huyện K, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 6/B14 Viện nghiên cứu R, tổ dân phố M, thị trấn Q, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị H và anh T thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 04/10/2010 và cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 09/02/2018. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Hải và cháu Nguyễn Hải Đăng chị H là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hải và cháu Đăng trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho chị H cho đến khi cháu Thanh Hải và cháu Hải Đăng trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật.

*Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.*

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai số AA/2010/0072565 ngày 20/4/2021, chị Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện K;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (theo GCNKH số 17/2010 quyền số 01);
- Lưu HS; Vp

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**